

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH KIÊN GIANG
Bản án số: **05/2020/HSST**
Ngày: **26/5/2020**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Phạm Thị Thu Trang**

2. Ông **Ngô Rô Be**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thu Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/HSST-QĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Thanh P (P Út Dơi) - sinh năm 1990

Nơi cư trú: ấp Kinh 5B, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12. Con ông Lê Văn V , sinh năm 1961 và bà Phạm Thị P , sinh năm 1963. Vợ: Bùi Mỹ L , sinh năm 1995. Con: Bùi Thái A , sinh năm 2015.

Tiền sự: Ngày 19/12/2018, Công an xã T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng), nộp phạt xong ngày 26/02/2020.

Tiền án: Ngày 29/9/2017, Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Ngày 01/9/2018, đã chấp hành xong bản án. Bị cáo chưa được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2020 đến ngày 17/01/2020 được tại ngoại điều tra theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

** Người làm chứng:*

1. **Lê Thanh H** , sinh năm 1993 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

2. **Phạm Thành L** , sinh năm 1999 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Kinh 5B, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 11/01/2020, Tổ tuần tra giao thông - hình sự đang đi thực hiện tuần tra, khi đến khu vực thuộc ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang, phát hiện Lê Thanh P điều khiển xe mô tô hiệu Honda loại Blade, biển kiểm soát 68D1-402.33 chở theo hai người là Lê Thanh H và Phạm Thành L không đội mũ bảo hiểm nên tổ tuần tra ra hiệu dừng lại để kiểm tra. Khi P dừng xe lại để Tổ giao thông tiến hành kiểm tra hành chính thì P lấy 01 (một) bịch nylon từ trong túi quần phía trước bên phải của P ném ra ngoài gần chỗ P đứng thì bị lực lượng Công an phát hiện. Qua kiểm tra và thu giữ được 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài kích thước 4cm x 3,3cm bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất thu được tại nền đất cặp mé tường rào cách chỗ Lê Thanh P đứng 3,2m, cách tường rào trạm cấp nước 3,8m nên đã tiến hành lập biên bản và niêm phong tang vật. Thu giữ thêm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobistar màu đen viền vàng đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng hoạt động; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade, màu sơn xanh, đen biển kiểm soát 68D1- 402.33 không có kính chiếu hậu, đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam thu giữ trên người Lê Thanh P 1.107.000đ (*Một triệu một trăm lẻ bảy nghìn đồng*).

Trong quá trình điều tra, Lê Thanh P thừa nhận bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2010, loại Methamphetamine, sau đó một thời gian không sử dụng. Từ đầu năm 2020, thường sử dụng chung với Lê Thanh H tại nhà của Lê Thanh H .

Đối với 01 bịch nylon nghi là chất ma túy mà P ném trong người ra khi bị bắt quả tang P khai nhận là loại ma túy đá, vào ngày 10/01/2020, P sử dụng điện thoại hiệu Mobistar gọi điện cho một người tên H2 (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) để mua 01 (một) bịch ma túy nhằm mục đích sử dụng với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). H2 đưa ma túy cho một người thanh niên tên Tuấn A (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) giao ma túy cho P ở khu vực Kinh 5 thuộc xã T , huyện T . Sau khi mua ma túy, P có sử dụng ma túy chung với một người bạn tên N nhà ở phường Vĩnh H, thành phố R (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) tại nhà trọ (không nhớ địa chỉ) ở thành phố R, tỉnh Kiên Giang, còn một ít ma túy P cất giữ lại để dành sử dụng. Đến khoảng 18 giờ ngày 11/01/2020, P về Tân Hiệp gặp em họ P là Phạm Thành L và nhờ L chở lên nhà bạn là Lê Thanh H ở Kinh 5 thuộc ấp Đ , xã T , huyện T chơi. Tại nhà Lê Thanh H , P đem số ma túy còn lại cất giấu trong người ra để sử dụng tại khu vực nền chuồng heo cũ của nhà H để sử dụng. P rủ L và H cùng sử dụng ma túy. P lấy một ít ma túy ra để sử dụng, số còn lại tiếp

tục cất trong người để dành sử dụng tiếp. Sau khi sử dụng ma túy xong, P rủ L và H đến Kinh 8 để chơi game bắn cá. P lấy xe của L chở L và H đi trên tuyến đường 300 từ Kinh 5 qua Kinh 7 đến khu vực nhà máy nước thuộc ấp Đ, xã T thì gặp lực lượng Công an giao thông tuần tra yêu cầu dừng xe xuống kiểm tra vì phương tiện chở quá số người quy định và không đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông. Lúc này P lấy bạch ma túy cất giấu trong túi quần phía trước bên phải đang mặc, ném ra ngoài thì bị lực lượng Công an phát hiện và lập biên bản phạm tội quả tang.

Ngoài số ma túy bị bắt quả tang, P khai nhận mua ma túy của H2 từ ngày 01/01/2020 tới ngày bị bắt là 02 (hai) lần, 02 bạch ma túy với tổng số tiền 900.000đ do H2 đến bán trực tiếp cho P tại khu vực nhà trọ Huỳnh Như thuộc khu vực xã T, huyện T.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Kiên Giang tiến trưng cầu giám định, để xác minh chất ma túy, trọng lượng được thu giữ 01 bạch nghi là chất ma túy khi bắt quả tang P ném từ trong người ra và giám định dấu vết đường vân trên bạch ma túy thu giữ.

** Tại kết luận giám định số 40/KL-KTHS ngày 15/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:*

Các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất chứa trong 01 (một) bạch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là **0,7676 gam**.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

** Tại kết luận giám định số 46/KL-KTHS ngày 17/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:*

Trên bạch nylon trong suốt có rãnh gài kích thước 4cm x 3,5cm (mẫu cần giám định) không có dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định.

Bản cáo trạng số 08/CT-VKSTH ngày 16/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Lê Thanh P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lê Thanh P. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên xử bị cáo Lê Thanh P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh P mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Mẫu vật còn lại sau giám định có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng N, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Minh K và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang gồm: các hạt tinh thể trong suốt (mẫu đã được đồng nhất khi giám định) còn lại sau giám định có khối lượng 0,7367 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong bì thư có ký hiệu vụ số 40/2020, là vật chứng bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobistar màu đen viền vàng đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng hoạt động; bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 11/01/2020, Tổ tuần tra giao thông hình sự Công an huyện T, tỉnh Kiên Giang đang trên đường tuần tra, khi đến khu vực ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang, phát hiện bị cáo Lê Thanh P điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda, loại Blade, biển kiểm soát 68D1-402.33 chở theo Lê Thanh H và Phạm Thành L không đội mũ bảo hiểm nên tổ tuần tra ra hiệu dừng lại để kiểm tra. Lúc này bị cáo P tàng trữ trái phép 01 bạch ma túy trong túi quần đang mặc trên người nhằm mục đích sử dụng, sợ bị phát hiện nên P lấy ra ném bỏ gần chỗ P đứng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Qua giám định số ma túy mà Lê Thanh P tàng trữ trái phép là loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,7676 gam.

Theo kết luận giám định số 40/KL-KTHS ngày 15/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Các hạt tinh thể trong suốt không

đồng nhất được đựng trong 01 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,7676 gam.

Từ những phân tích, đánh giá trên đã đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Lê Thanh P đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra cho thấy bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện đặc biệt nguy hiểm, tàn phá sức khỏe của người sử dụng và làm suy giảm giống nòi, là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội và phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Dù không nhằm mục đích vụ lợi, nhưng vì muốn được thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã bất chấp pháp luật và hậu quả mua ma túy về tàng trữ sử dụng một cách trái pháp luật.

[4] Xét về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự và 01 tiền án: ngày 19/12/2018, Công an xã T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng), bị cáo đã nộp phạt xong ngày 26/02/2020, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Ngày 29/9/2017, Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Ngày 01/9/2018, đã chấp hành xong bản án.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng: bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội mới, nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ: tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi lượng hình.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng N , người chứng kiến niêm phong Nguyễn Minh K và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang gồm: các hạt tinh thể trong suốt (mẫu đã được đồng nhất khi giám định) còn lại sau giám định có khối lượng 0,7367 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong bì thư có ký hiệu vụ số 40/2020, do vật chứng bị cáo dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobistar màu đen viền vàng đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng hoạt động; do vật chứng bị cáo dùng vào việc phạm tội.

[8] Đối với đối tượng tên H2 là người bán ma túy cho P nhưng qua xác minh không có đối tượng nào có đặc điểm như P mô tả tại ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Người tên Tuấn A giao ma túy cho P không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể. Hiện tại không biết các đối tượng trên ở đâu nên không có căn cứ để xử lý. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo Lê Thanh P số tiền Việt Nam thu giữ trên người là 1.107.000đ (Một triệu một trăm lẻ bảy nghìn đồng), xác định là tiền cá nhân của bị cáo, không liên quan đến vụ án. Trả lại cho chủ sở hữu ông Phạm Văn Q 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade màu sơn xanh, đen biển kiểm soát 68D1-402.33 không có kính chiếu hậu, đã qua sử dụng, không liên quan đến vụ án do ông Q cho con trai là Phạm Thành L mượn sử dụng, L đưa xe cho bị cáo P sử dụng mà ông Q không biết; là phù hợp.

Đối Lê Thanh H và Phạm Thành L có sử dụng chung ma túy với bị cáo P nhưng không hay biết và không liên quan đến việc bị cáo Lê Thanh P tàng trữ trái phép chất ma túy; Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến Công an xã T để lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính xử phạt mỗi người 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng); là phù hợp.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thanh P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Thanh P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng** tù giam, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2020 đến ngày 17/01/2020 là 05 (năm) ngày, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng N, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Minh K và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang gồm: các hạt tinh thể trong suốt (mẫu đã được đồng nhất khi giám định) còn lại sau giám định có khối

lượng 0,7367 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong bì thư có ký hiệu vụ số 40/2020.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobistar màu đen viền vàng đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng hoạt động.

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo quyết định chuyển vật chứng số 07/QĐ-VKSTH ngày 17/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Thanh P phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T ;
- Chi cục THADS huyện T ;
- Công an huyện T ;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chiến